

Số: 122 /TB-SCT

Khánh Hòa, ngày 28 tháng 12 năm 2018

THÔNG BÁO

V/v chấp nhận đăng ký hợp đồng theo mẫu của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Khánh Hòa

Căn cứ Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 99/2011/NĐ-CP ngày 27/10/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng;

Sau khi xem xét Hồ sơ kèm theo Đơn đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Khánh Hòa về cung cấp nước sinh hoạt.

Sở Công Thương Khánh Hòa thông báo chấp nhận đăng ký hợp đồng theo mẫu, điều kiện giao dịch chung về cung cấp nước sinh hoạt của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Khánh Hòa.

Đề nghị Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Khánh Hòa thông báo cho người tiêu dùng về nội dung hợp đồng theo mẫu đã được chấp thuận.

Thông báo này không có ý nghĩa chứng nhận hay đảm bảo hợp đồng mẫu tuân thủ toàn bộ quy định của pháp luật. Bất cứ khi nào phát hiện thấy nội dung của hợp đồng theo mẫu vi phạm pháp luật về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng, cơ quan chấp nhận đăng ký có quyền và trách nhiệm yêu cầu tổ chức, cá nhân kinh doanh phải sửa đổi, hủy bỏ nội dung vi phạm đó.

Lưu ý: Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Khánh Hòa chỉ được áp dụng hợp đồng mẫu khi đáp ứng đủ các điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật. / *wh*

(Đính kèm Hợp đồng mẫu cung cấp nước sinh hoạt của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn Khánh Hòa đã được Sở Công Thương xác nhận).

Nơi nhận:

- TTNS và VSMTNT;
- Cục CT & BVNTD;
- Website Sở (VBĐT);
- Lưu: VT, XNK.



**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

wh
Trần Văn Ngoạn

(Đính kèm Thông báo số 122/TB-SCT ngày 18 / 12 /2018 của
Sở Công Thương Khánh Hòa)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày tháng..... năm 20.....



HỢP ĐỒNG
CUNG CẤP NƯỚC SINH HOẠT

Mã số khách hàng: - - -

BÊN TIÊU THỤ NƯỚC :

ĐỊA CHỈ:

TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN KHÁNH HÒA
TẦNG 5 - NHÀ LIÊN CƠ SỞ SỐ 85 (SỐ CŨ) - 1242 (SỐ MỚI) ĐƯỜNG 2/4- P.VẠN THẮNG - TP. NHA TRANG
ĐIỆN THOẠI: (0258) 3560527 - 3560351

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày tháng năm 20.....

HỢP ĐỒNG
CUNG CẤP NƯỚC SINH HOẠT

- Căn cứ Bộ Luật Dân sự số 91/2015/QH 13 của Quốc Hội Nước CHXHCN Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 2776/QĐ-UBND ngày 17 tháng 10 năm 2014 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành qui định về quản lý, sử dụng và khai thác các công trình nước sinh hoạt nông thôn tập trung trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;
- Căn cứ Quyết định số 1827/QĐ-UBND ngày 06 tháng 8 năm 2009 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc qui định chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Nước sạch và Vệ sinh môi trường nông thôn.
- Căn cứ nhu cầu và khả năng hai bên.

Chúng tôi gồm:

I. Bên cung cấp nước (gọi tắt là Bên A): TRUNG TÂM NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN KHÁNH HÒA

Người đại diện : Ông/Bà - Chức vụ:.....

Địa chỉ : Tầng 5, Nhà liên cơ số 85(số cũ) - 1242 (số mới) Đường 2/4 phường Vạn Thắng, thành phố Nha Trang, tỉnh Khánh Hòa

Điện thoại : (0258) 3560330 - 0905020925 Fax: (0258) 3560351

Email : ttnkhanhhoa@gmail.com

Mã số thuế : 4200700951

Tài khoản số : 601.10000.029698.8 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển

Việt Nam – Chi nhánh Khánh Hòa

II. Bên tiêu thụ nước (gọi tắt là Bên B):

Người đại diện :..... Chức vụ:.....

Địa chỉ :.....

Điện thoại :..... fax:

Mã số thuế :.....

Số CMND :cấp ngày:../.../..... tại.....

Hai bên đã thỏa thuận và thống nhất ký kết Hợp đồng cung cấp nước sinh hoạt với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1. NỘI DUNG HỢP ĐỒNG

1. Bên tiêu thụ nước đồng ý sử dụng và Bên cung cấp nước đồng ý cung cấp nước sinh hoạt cho Bên tiêu thụ nước tại Hệ thống cấp nước:

2. Mục đích sử dụng nước: Bên tiêu thụ nước sử dụng nước vào mục đích.....

3. Bên tiêu thụ nước cam kết sử dụng nước đúng mục đích đã đăng ký và thanh toán đầy đủ tiền nước đã tiêu thụ cho Bên cung cấp nước theo hóa đơn hàng tháng;

4. Trường hợp Bên tiêu thụ nước không có nhu cầu sử dụng nước trong thời gian dài thì thông báo cho Bên cung cấp nước để có biện pháp quản lý hệ thống đường ống.

ĐIỀU 2. GIÁ NƯỚC

1. Thực hiện theo mức giá do UBND tỉnh Khánh Hòa qui định;

2. Trường hợp có thay đổi giá nước, Bên cung cấp nước sẽ có thông báo bằng văn bản đến UBND cấp xã hoặc thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng về biểu giá và thời gian áp dụng giá mới. Giá nước mới chỉ áp dụng đối với lượng nước sử dụng kể từ thời điểm quyết định điều chỉnh giá của UBND tỉnh có hiệu lực thi hành.

ĐIỀU 3. QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN CUNG CẤP NƯỚC

1. Bên cung cấp nước có trách nhiệm cung cấp dịch vụ nước sạch cho Bên tiêu thụ nước đáp ứng nhu cầu về lưu lượng, đảm bảo chất lượng đạt quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt;

2. Kiểm tra định kỳ, đột xuất việc thực hiện các qui định trong hợp đồng. Được nhận tiền bồi thường thiệt hại do Bên tiêu thụ nước và các tổ chức, cá nhân có liên quan gây ra theo quy định của pháp luật và Hợp đồng.

3. Được quyền từ chối cung cấp nước trong trường hợp Bên tiêu thụ nước vi phạm: qui chế quản lý nước, sử dụng nước phục vụ cho các mục đích khác đã đăng ký trong hợp đồng, đường ống, phụ kiện trước đồng hồ nước bị hư hỏng gây thất thoát nước nhưng bên tiêu thụ nước không đồng ý cho sửa chữa; không sử dụng nước liên tục trong vòng 12 tháng nhưng không thông báo hoặc liên lạc cho bên cung cấp nước và các điều khoản đã ghi trong hợp đồng này; Bên cung cấp nước chỉ cung cấp nước trở lại khi Bên tiêu thụ nước thực hiện đầy đủ các trách nhiệm theo quy định của hợp đồng và thanh toán các chi phí liên quan đến công tác đóng, mở nước theo quy định.

4. Được khai thác về kinh tế, kỹ thuật trên toàn bộ hệ thống cung cấp nước do mình quản lý từ ống tải đến trước đồng hồ của Bên tiêu thụ nước;

5. Cung cấp nước thường xuyên, liên tục (trừ trường hợp có sự cố) với chất lượng theo qui định của nhà nước;

6. Hướng dẫn Bên tiêu thụ nước bảo quản hệ thống đường ống, đồng hồ và các thiết bị sử dụng nước sạch;

7. Đối với các tuyến ống cấp nước do các hộ (nhóm hộ), cơ quan đã đầu tư, khi cần mở rộng cho các đối tượng có yêu cầu dùng nước thì các bên tự thỏa thuận về chi phí đã đầu tư trước. Nếu thỏa thuận không được thì Bên cung cấp nước phải chiết tính chi phí để làm cơ sở cho các đối tượng mới thanh toán lại cho các hộ (nhóm hộ), cơ quan đã đầu tư;

8. Định kỳ hàng tháng cử nhân viên trực tiếp đến ghi chỉ số đồng hồ và thu tiền nước của Bên tiêu thụ nước;

9. Định kỳ 5 năm/lần kể từ khi lắp đặt, Bên cung cấp nước sẽ phối hợp với Bên tiêu thụ nước thực hiện công tác kiểm định lại đồng hồ nước, các chi phí liên quan theo qui định do bên tiêu thụ nước thanh toán;

10. Trường hợp Bên cung cấp nước ghi sai chỉ số đồng hồ nước, tính toán hóa đơn sai cho Bên tiêu thụ nước hoặc sử dụng đồng hồ nước không đạt tiêu chuẩn theo quy định

pháp luật dẫn đến thu tiền nước nhiều hơn số tiền Bên tiêu thụ nước thực tế phải trả, Bên Cung cấp nước phải trả cho Bên tiêu thụ nước khoản tiền đã thu thừa cộng với tiền lãi tính trên số tiền chênh lệch theo mức lãi suất cho vay cao nhất áp dụng đối với khách hàng cá nhân của Ngân hàng mà Bên Cung cấp nước có tài khoản ghi trong Hợp Đồng tại thời điểm thanh toán;

11. Bồi thường khi gây thiệt hại cho khách hàng sử dụng nước theo quy định của pháp luật.

12. Giải quyết các khiếu nại, tố cáo của Bên tiêu thụ nước theo pháp luật hiện hành.

13. Thực hiện các quyền hạn và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật

ĐIỀU 4. QUYỀN HẠN VÀ TRÁCH NHIỆM CỦA BÊN TIÊU THỤ NƯỚC

1. Được cung cấp đầy đủ, kịp thời về lưu lượng, đảm bảo về chất lượng dịch vụ;

2. Được quyền chuyển nhượng, sang tên hệ thống đường ống và đồng hồ đo nước cho đơn vị hoặc cá nhân khác phần do Bên tiêu thụ nước chịu chi phí đầu nối, sau khi đã thông báo, thanh toán đầy đủ các khoản nợ và được Bên cung cấp nước đồng ý;

3. Được quyền khiếu nại, tố cáo những việc làm sai về quản lý hệ thống đường ống, cung cấp nước không đảm bảo chất lượng, các khoản thu không đúng qui định;

4. Thanh toán tiền nước đầy đủ, đúng thời hạn, sử dụng nước đúng mục đích;

5. Thông báo kịp thời cho đơn vị cấp nước khi phát hiện những dấu hiệu bất thường có thể gây mất nước, ảnh hưởng đến chất lượng dịch vụ.

6. Tạo điều kiện để Bên cung cấp nước kiểm tra, ghi chỉ số của đồng hồ đo nước;

7. Không được tháo, lắp sửa chữa đồng hồ và đường ống trước đồng hồ nước, không được phát triển hệ thống đường ống cho các hộ khác sử dụng phụ;

8. Không được dùng nước sạch của Bên cung cấp nước để kinh doanh lại (nếu không được sự chấp thuận của Bên cung cấp nước);

9. Không được lắp đặt máy bơm hút nước trực tiếp vào đường ống cung cấp nước, không sử dụng nước không qua đồng hồ;

10. Sử dụng nước phải qua đồng hồ nước; Không được tự ý tháo gỡ niêm phong, không được điều chỉnh hoặc làm sai lệch kết quả đo đếm của đồng hồ nước dưới mọi hình thức. Khi phát hiện đồng hồ nước hư hỏng hoặc đo đếm không chính xác, nước không chảy, niêm chì bị đứt phải thông báo ngay cho Bên cung cấp nước để lập biên bản xác nhận và có biện pháp xử lý; Không tự ý thay đổi hiện trạng, di dời vị trí lắp đặt đồng hồ nước và hệ thống đường ống nhánh trước đồng hồ khi chưa được sự đồng ý của Bên cung cấp nước. Trường hợp Bên tiêu thụ nước có nhu cầu di dời, cần liên hệ với Bên cung cấp nước để được hướng dẫn về trình tự, thủ tục, các chi phí liên quan đến việc di dời do Bên tiêu thụ nước thanh toán.

11. Trường hợp đồng hồ nước hoạt động không chính xác hoặc mặt số bị mờ không thể đọc được chỉ số thì Bên tiêu thụ nước phải chịu chi phí sửa chữa hoặc thay mới. Nếu trong thời hạn bảo hành, nếu đồng hồ nước bị hư do lỗi của sản xuất, Bên tiêu thụ nước phải thông báo cho Bên cung cấp nước để có hướng cùng xử lý.

12. Bồi thường thiệt hại cho Bên cung cấp nước khi vi phạm những điều khoản của Hợp đồng theo qui định pháp luật.

13. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật

ĐIỀU 5. QUY ĐỊNH THANH TOÁN TIỀN NƯỚC TIÊU THỤ

1. Bên cung cấp nước phải có hóa đơn thu tiền nước hàng tháng theo qui định của Bộ Tài chính. Phí nước thải (nếu có) sẽ được thu hàng tháng cùng với tiền nước tiêu thụ theo qui định của UBND tỉnh;

2. Bên tiêu thụ nước phải thanh toán tiền nước tiêu thụ theo hóa đơn của Bên cung cấp nước bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản bằng đồng tiền Việt Nam;

3. Định kỳ từ ngày 05 đến ngày 10 hàng tháng, Bên cung cấp nước cử nhân viên đến địa điểm sử dụng nước của Bên tiêu thụ nước để thu tiền nước. Trường hợp Bên tiêu thụ nước chưa có điều kiện thanh toán ngay hoặc đi vắng Bên cung cấp nước sẽ thông báo bằng giấy báo thanh toán, qua điện thoại, tin nhắn, cho Bên tiêu thụ nước. Trong vòng 30 ngày kể từ ngày nhận được thông báo của Bên cung cấp nước, Bên tiêu thụ nước có trách nhiệm đến thanh toán tại các Trạm quản lý công trình cấp nước hoặc chuyển khoản vào TK 601.1000.0296988 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – CN Khánh Hòa. Sau thời hạn quy định trên, Bên tiêu thụ nước không thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền nước, Bên cung cấp nước sẽ gửi Thông báo ngưng cấp nước;

Sau 20 ngày kể từ ngày nhận Thông báo ngưng cấp nước nếu Bên tiêu thụ nước vẫn chưa thanh toán đủ tiền nước thì Bên cung cấp nước có quyền ngưng cung cấp nước mà không cần phải báo trước. Mọi chi phí liên quan đến việc đi lại và đóng mở nước, Bên tiêu thụ nước phải chịu trách nhiệm thanh toán.

4. Trường hợp đồng hồ nước bị hư hỏng hoặc có sự khiếu nại của Bên tiêu thụ nước thì Bên cung cấp nước sẽ căn cứ khối lượng nước tiêu thụ bình quân của 3 tháng trước liền kề để tính lượng nước mà Bên tiêu thụ nước phải thanh toán;

5. Sử dụng nước sai mục đích đã thỏa thuận trong Hợp Đồng. Số tiền bồi thường sẽ bằng khoản tiền chênh lệch giá trong thời gian vi phạm mục đích sử dụng nước cộng với tiền lãi tính trên số tiền chênh lệch theo mức lãi suất cho vay cao nhất áp dụng đối với khách hàng cá nhân của Ngân hàng mà Bên Cung cấp nước có Tài khoản ghi trong Hợp đồng này tại thời điểm thanh toán cho khoảng thời gian tính từ ngày Bên Tiêu thụ nước sử dụng nước sai mục đích đến ngày Bên Tiêu thụ nước chấm dứt hành vi vi phạm do sử dụng nước sai mục đích.

6. Gây sự cố cho Hệ thống cấp nước hoặc có hành vi làm hư hỏng Hệ thống cấp nước, đồng hồ đo nước. Số tiền bồi thường sẽ bằng giá trị bù đắp lại phần hư hỏng của Hệ thống cấp nước, đồng hồ đo nước và các thiệt hại thực tế phát sinh khác mà Bên cung cấp nước phải gánh chịu do vi phạm của Bên tiêu thụ nước.

7. Có hành vi trộm cắp nước dưới mọi hình thức. Trong trường hợp này, ngoài việc bị xử lý theo quy định của pháp luật, Bên tiêu thụ nước phải bồi thường thiệt hại cho Bên cung cấp nước với mức bồi thường bằng giá trị Khối lượng nước bị lấy cắp, thất thoát nhân với mức Giá Cung Cấp Nước sinh hoạt cao nhất của Bên A.

ĐIỀU 6. CHẤM DỨT VÀ THANH LÝ HỢP ĐỒNG

Hợp đồng này chấm dứt khi phát sinh một trong các trường hợp sau:

- Bên tiêu thụ nước không có nhu cầu sử dụng nước;

- Bên cung cấp nước không đủ điều kiện thực hiện dịch vụ cung cấp nước theo quy định của pháp luật và thông báo bằng văn bản cho Bên tiêu thụ nước ba mươi (30) ngày trước thời điểm chấm dứt.

- Bên tiêu thụ nước là pháp nhân bị giải thể hoặc phá sản hoặc là cá nhân bị chết, tuyên bố là đã chết mà không có người thừa kế toàn bộ các quyền và nghĩa vụ của Bên tiêu thụ nước theo hợp đồng.

- Bên tiêu thụ nước vi phạm nghĩa vụ thanh toán tiền nước, các nghĩa vụ đã cam kết và những qui định hiện hành khác.

- Chấm dứt theo thỏa thuận của Các Bên hoặc theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 7. ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

1. Hợp đồng này được sửa đổi, bổ sung khi Bên tiêu thụ nước có thay đổi về nhu cầu, mục đích sử dụng nước, chuyển tên cho tổ chức hay cá nhân khác hoặc có sự thay đổi do yêu cầu quản lý của Bên cung cấp nước;

2. Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các điều khoản đã thỏa thuận trong hợp đồng này và chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật, các văn bản hướng dẫn, quyết định của Nhà nước cũng như UBND tỉnh Khánh Hòa ban hành có liên quan đến việc cung cấp và sử dụng dịch vụ nước sạch. Nếu vi phạm sẽ chịu trách nhiệm trước pháp luật. Trong quá trình thực hiện hợp đồng này, nếu phát sinh tranh chấp, các bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên nguyên tắc tôn trọng quyền lợi của nhau và được thực hiện theo Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng. Trong trường hợp không giải quyết được thì một trong hai bên có quyền khởi kiện yêu cầu cơ quan có thẩm quyền hoặc tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật.

3. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký;

4. Hai bên cam kết thực hiện đúng những điều đã ghi trong hợp đồng và chịu trách nhiệm trước pháp luật nhà nước;

5. Hợp đồng này gồm 5 (năm) trang, từ số trang 1 đến trang số 5 (không kể bìa) Hợp đồng được lập thành 2 bản, mỗi bên giữ 1 bản, có giá trị pháp lý như nhau./.

BÊN CUNG CẤP NƯỚC

(Ký, đóng dấu)

BÊN TIÊU THỤ NƯỚC

(Ký, ghi rõ họ tên)



